**BÀI 9: VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÍ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.

- Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí.

**2. Năng lực**

***a. Năng lực chung***

*Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Phân tích được tình huống trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, trong cuộc sống.

***b. Năng lực đặc thù***

*- Nhận thức chuẩn mực hành vi:*

+ Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.

+ Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí.

*- Điều chỉnh hành vi:* Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.

*- Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể.

**3. Phẩm chất**

*Trách nhiệm:* Tự giác, tích cực thực hiện các quy định của pháp luật.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.*

- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,…

**2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ**

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...

- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về *Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.*

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Quan sát sơ đồ và đọc thông tin để thực hiện yêu cầu***  **a. Mục tiêu:** HS xác định được các loại trách nhiệm pháp lí và ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật khăn trải bàn.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm tương ứng với yêu cầu trong SHS trang 51. GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A3, yêu cầu HS viết câu trả lời trên giấy. Cụ thể như sau:  + Nhóm 1, 2: Đọc trường hợp 1, 2 trong SHS trang 49 – 50 và thực hiện yêu cầu:  *\* Dựa vào nội dung từ sơ đồ SHS trang 50, em hãy xác định các loại trách nhiệm pháp lí mà chủ thể trong trường hợp 1, 2 ở hoạt động 1 phải gánh chịu là gì?*  + Nhóm 3, 4: Đọc trường hợp 3 trong SHS trang 50 và thực hiện yêu cầu:  *\* Dựa vào nội dung từ sơ đồ SHS trang 50, em hãy xác định các loại trách nhiệm pháp lí mà chủ thể trong trường hợp 3 ở hoạt động 1 phải gánh chịu là gì?*  *\* Từ thông tin trên, em hãy cho biết mục đích, ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí.*    **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * Thực hiện nhiệm vụ: GV dành thời gian để HS thảo luận nhóm và trình bày sản phẩm của mình lên trên tờ giấy A3. * HS xác định các loại trách nhiệm pháp lí mà chủ thể trong từng trường hợp ở hoạt động 1 phải gánh chịu mà bản thân đã tìm hiểu được.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  **-** GV mời 4 nhóm HS phát biểu câu trả lời.  - HS trình bày, nhận xét các cá nhân và phân tích hành vi của bạn D, anh T, anh G, ông V trong trường hợp trong SHS.  **Dự kiến sản phẩm:**  – Trường hợp 1: Với hành vi của bạn D (14 tuổi) là sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị truy cứu trách nhiệm hành chính vì theo quy định hiện hành của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma tuý bị truy cứu trách nhiệm hình sự hiện nay không bao gồm hành vi sử dụng ma tuý trái phép. Như vậy, có thể thấy, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 không coi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phạm tội. Vì vậy, người sử dụng trái phép chất ma tuý sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, mặc dù không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng việc sử dụng trái phép chất ma tuý cũng bị xem là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP.  Tuy nhiên, cần lưu ý vì chỉ có sử dụng trái phép chất ma tuý là không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn các hành vi khác liên quan đến ma tuý thì rất dễ bị truy cứu trách nhiệm hình sự như: sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy,... đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự (Điều 248, 249, 250 và Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015). Như vậy, người dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma tuý sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà thay vào đó sẽ bị xử lí vi phạm hành chính cụ thể như sau: “Việc đưa người nghiện ma tuý từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Toà án nhân dân cấp huyện quyết định và không phải là biện pháp xử lí hành chính”.  Với hành vi của anh T (20 tuổi), theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc bị phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 2 triệu đồng. Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là biện pháp xử lí hành chính được áp dụng đối với anh T.  – Trường hợp 2: Hành vi của anh G (16 tuổi) sẽ bị truy cứu trách nhiệm hành chính và dân sự vì:  + Vi phạm hành chính: Điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP có quy định xử phạt các hành vi vi phạm quy định về điều kiện của người điều khiển xe cơ giới cụ thể như sau: Phạt tiền từ 400 000 đồng đến 600 000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm3 trở lên.  + Dân sự: Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường. Đối với trường hợp người con gây tai nạn là căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường do vụ tai nạn gây ra cho bên bị hại. Theo khoản 3 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015, người đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi gây tai nạn nếu có tài sản thì phải dùng tài sản của mình bồi thường. Trong trường hợp không có tài sản hoặc tài sản không đủ để bồi thường thì cha, mẹ, người giám hộ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Tuy nhiên, người giám hộ sẽ không  cần phải bồi thường nếu chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ   * Trường hợp 3: Với hành vi của ông V thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm kỉ luật vì quy định tại Điều 78, 79 Luật Cán bộ, công chức năm 2008. Đối với hành vi sử dụng xe của cơ quan (tài sản công) vào việc riêng (vi phạm chế độ sử dụng tài sản công): Xe công được hiểu theo nghĩa đơn giản là phương tiện giao thông thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, phục vụ cho mục đích công cộng, hoạt động của các cán bộ nhà nước. Xe công cũng được xem là một loại tài sản công. Vì thế, việc quản lí và sử dụng xe công sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Quản lí, sử dụng tài sản công năm 2017. Tại khoản 4 Điều 10 của Luật này đã nêu rõ về các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lí, sử dụng tài sản công như: Sử dụng xe ô tô và tài sản công khác do tổ chức, cá nhân tặng cho không đúng mục đích, chế độ, vượt tiêu chuẩn, định mức. Hành vi sử dụng xe công sai mục đích, chế độ, vượt tiêu chuẩn, định mức sẽ bị xử phạt hành chính theo Nghị định 63/2019/ NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lí, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước. Tại điểm c khoản 2 Điều 8 Mục 1 Chương II Nghị định này quy định: Phạt tiền đối với hành vi giao, sử dụng tài sản công không đúng mục đích. Cụ thể, phạt từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng trong trường hợp giao, sử dụng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô. * Mục đích, ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí:   + Giúp ngăn ngừa, giáo dục, cải tạo đối với những hành vi vi phạm pháp luật.  + Giúp giáo dục mọi người có ý thức tôn trọng, chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.   **Tích hợp quyền con người**  **- Mức độ tích hợp:** Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể  **- Cách thức thực hiện:** Giáo viên căn cứ vào nội dung quyền con người như: quyền được sống, quyền sở hữu (trộm cắp tài sản, hủy hoại tài sản)… để học sinh nắm được quyền của mình trong quá trình tố tụng | **2. Trách nhiệm pháp lí:**  **a. Khái niệm.**  Trách nhiệm pháp lí là nghĩa vụ mà các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi do Nhà nước quy định từ hành vi vi phạm pháp luật của mình.  **b. Các loại trách nhiệm pháp lí.**  Các loại trách nhiệm pháp lí bao gồm: trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm kỉ luật, trách nhiệm dân sự.  **c. Ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí:**  - Giúp ngăn ngừa, giáo dục, cải tạo đối với những hành vi vi phạm pháp luật.  - Giúp giáo dục mọi người có ý thức tôn trọng, chấp hành đúng theo quy định pháp luật.  - Giúp củng cố niềm tin của người dân vào pháp luật.  **3. Trách nhiệm của công dân:**  + Mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***\* Nhiệm vụ 1: Bày tỏ quan điểm đối với các nhận định***  **a. Mục tiêu:** HS đưa ra được nhận xét đối với các nhận định trong SHS trang 52.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. * GV yêu cầu mỗi nhóm đôi trình bày quan điểm cho từng nhận định trong SHS trang 52. Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với nhóm khác hoặc cả lớp.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS lắng nghe nhiệm vụ, làm việc theo nhóm đôi để suy nghĩ câu trả lời.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * HS lần lượt trình bày quan điểm cá nhân và quan điểm của nhóm về các tình huống mà GV đưa ra.   **Dự kiến sản phẩm:**   * Ý kiến a: Đồng tình. Vì trách nhiệm pháp lí được hiểu là một loại trách nhiệm, một nghĩa vụ mà công dân cần phải thực hiện theo quy định của pháp luật. Hiểu theo cách truyền thống, trách nhiệm pháp lí là những hậu quả mà cá nhân, tổ chức phải chịu khi có dấu hiệu vi phạm hoặc thực hiện không đầy đủ các hành vi mà pháp luật quy định.   – Ý kiến b: Không đồng tình. Vì vi phạm pháp luật phải đủ cấu thành các yếu tố như: Hành vi trái pháp luật; hành vi có lỗi của chủ thể; hành vi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lí; hành vi nguy hiểm cho xã hội.  – Ý kiến c: Không đồng tình. Vì trẻ em là người dưới 16 tuổi, theo quy định tại khoản 2 của Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.  – Ý kiến d: Không đồng tình. Vì theo quy định tại khoản 2 của Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi cũng là chủ thể của vi phạm pháp luật.  Ý kiến e: Đồng tình. Vì một vi phạm pháp luật vẫn có thể vừa gánh trách nhiệm hành chính, vừa gánh trách nhiệm dân sự (ví dụ: hành vi vượt đèn đỏ và gây tai nạn).  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu. * GV đưa ra đánh giá và kết luận. | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Xác định các hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể và cho biết trách nhiệm pháp lí mà họ phải chịu là gì***  **a. Mục tiêu:** HS xác định được các hành vi vi phạm của các chủ thể và tương ứng là trách nhiệm pháp lí mà họ phải gánh chịu.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật khăn trải bàn.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm đọc các hành vi trong SHS trang 52 và xác định các hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể, cho biết trách nhiệm pháp lí mà họ phải chịu là gì (GV yêu cầu HS viết câu trả lời trên giấy và trình bày trước lớp):    – GV cho HS thời gian để đọc thông tin, thảo luận nhóm và viết câu trả lời của nhóm vào trên tờ giấy A3, sử dụng kĩ thuật dạy học “khăn trải bàn”.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS làm việc theo nhóm, đọc các hành vi và thực hiện yêu cầu.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời các HS đại diện cho 4 nhóm lên bảng để trình bày câu trả lời   **Dự kiến sản phẩm:**   * Trường hợp a: Hành vi vi phạm của ông B là tự ý xây nhà cao tầng khi chưa có Giấy phép xây dựng. Hành vi này của ông B là vi phạm hành chính và sẽ phải gánh chịu trách nhiệm hành chính. Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 107 Luật Xây dựng năm 2014, điều kiện khởi công xây dựng nhà ở riêng lẻ chỉ cần có giấy phép xây dựng đối với nhà ở theo quy định phải có giấy phép. Theo khoản 5 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP, hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng bị phạt tiền như sau: Phạt tiền từ 10 – 20 triệu đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử – văn hoá tại nông thôn; Phạt tiền từ 20 – 30 triệu đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị. Biện pháp khắc phục hậu quả là theo khoản 11 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP, ngoài mức phạt tiền trên thì người có hành vi xây dựng nhà không phép bị áp dụng biện khắc phục hậu quả là buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm nếu mà hành vi vi phạm đã kết thúc (đã xây xong).   Trường hợp b: Hành vi vi phạm của anh K là cướp giật điện thoại của người đi đường. Hành vi này của anh K là vi phạm hình sự và sẽ phải gánh chịu trách nhiệm hình sự. Tội cướp giật tài sản được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.  – Trường hợp c: Hành vi vi phạm của chị H là vay tiền của bà V 200 triệu đồng nhưng không trả và bỏ trốn. Hành vi này của chị H là vi phạm dân sự và sẽ phải gánh chịu trách nhiệm dân sự. Theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, người đi vay phải có nghĩa vụ trả nợ cho người vay. Ngoài ra, nếu đến thời hạn trả nợ mà người đi vay không trả hoặc không trả đủ số tiền đã vay thì người cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả. Tuy nhiên, tuỳ vào mức độ, tính chất cũng như giá trị của khoản vay mà người đi vay có thể bị xử phạt hình sự với tội danh Lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.  – Trường hợp d: Hành vi vi phạm của anh N là uống rượu bia, điều khiển xe máy đâm vào xe của chị T, gây hư hỏng nặng. Hành vi này của anh N là vi phạm hành chính, dân sự sẽ phải gánh chịu trách nhiệm hành chính, dân sự, cụ thể như sau:  + Căn cứ quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt xử phạt người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô; xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy; xe máy kéo, xe máy chuyên dùng vi phạm quy tắc giao thông đường bộ: Đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy:  \* Phạt tiền từ 2 triệu đồng đến 3 triệu đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở. Hình phạt bổ sung là bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng.  \* Phạt tiền từ 4 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với người điều khiển xe không chấp hành yêu cầu kiểm tra về chất ma tuý, nồng độ cồn của người thi hành công vụ; Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở. Hình phạt bổ sung là bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng.  \* Phạt tiền từ 6 triệu đồng đến 8 triệu đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở; Hoặc không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ. Người điều khiển xe còn bị áp dụng hình phạt bổ sung là bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng.  + Trách nhiệm dân sự: Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường. Đối với trường hợp người con gây tai nạn là căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường do vụ tai nạn gây ra cho bên bị hại.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp. | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 3: Xác định dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng trong các trường hợp***  **a. Mục tiêu:** HS xác định được các dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng trong mỗi trường hợp.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác và dạy học giải quyết vấn đề.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV yêu cầu HS chia lớp thành 4 nhóm, đọc các trường hợp trong SGK trang 53 và thảo luận để trả lời câu hỏi được phân công:  + Nhóm 1 đọc trường hợp 1 trong SGK trang 53 và xác định các dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng.  + Nhóm 2 đọc trường hợp 2 trong SGK trang 53 và xác định các dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng.  + Nhóm 3 đọc trường hợp 3 trong SGK trang 53 và xác định các dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng.  + Nhóm 4 đọc trường hợp 4 trong SGK trang 53 và xác định các dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lập nhóm theo yêu cầu của GV. Các nhóm bầu ra nhóm trưởng, đặt tên và đưa ra quy tắc hoạt động của nhóm.  – Các nhóm đọc các trường hợp được phân công và suy nghĩ câu trả lời.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV mời 4 HS đại diện các nhóm trình bày câu trả lời.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  – GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp. | **Luyện tập** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng**  ***Nhiệm vụ : Lập kế hoạch tổ chức một buổi tuyên truyền pháp luật***  **a. Mục tiêu:** HS lập được kế hoạch tổ chức một buổi tuyên truyền pháp luật.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS lập kế hoạch tổ chức một buổi tuyên truyền pháp luật theo yêu cầu trong SHS trang 53.   - GV hướng dẫn HS cách thức xây dựng một kế hoạch tuyên truyền pháp luật, đảm bảo gồm có các yêu cầu sau:   * Mục đích, yêu cầu của kế hoạch. * Đối tượng của kế hoạch. * Nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch. * Kinh phí thực hiện kế hoạch.   – Tổ chức thực hiện kế hoạch,…  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  – GV có thể giao nhiệm vụ cho HS thực hiện hoạt động này ở nhà, sau đó, tổ chức cho HS báo cáo, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV tổ chức cho HS nộp sản phẩm, sau đó, GV bốc thăm bất kì một kế hoạch của HS và yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  Giáo viên tổng hợp nội dung học sinh trình bày và kết luận, đánh giá. |  |